

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN BÌNH  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 09-3-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Anh Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Thống  
2. Ông Trần Ngọc Thái

**- Thư ký phiên toà:** Bà Mai Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình** tham gia phiên toà:  
Ông Hoàng Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 21/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Văn Q** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 5 năm 1976 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn 07, xã M, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (đã chết) và con bà Phan Thị T (đã chết); Vợ: Phạm Thị Trang (đã chết) và 01 con sinh năm 2009;

Tiền án: 03

- Bản án số 100/HSST ngày 19/12/2001 của TAND tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bị cáo chấp hành xong ngày 07/5/2008, chưa được xóa án tích).

- Bản án số 36/2011/HSST ngày 18/7/2011 của TAND huyện Đoan Hùng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bị cáo chấp hành xong ngày 10/11/2015, chưa được xóa án tích).

- Bản án số 77/2016/HSST ngày 26/12/2016 của TAND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bị cáo

kháng cáo). Bản án số 28/2017/HSPT ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên bản án số 77/2016/HSST xử phạt bị cáo 24 tháng tù (Bị cáo chấp hành xong ngày 08/3/2019, chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11-3-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng (bị cáo chấp hành xong ngày 11/6/2020, chưa được xóa tiền sự).

Nhân thân:

- Bản án số 10/HSST ngày 22/5/1997 của TAND huyện Hạ Hòa, Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản của công dân.

- Bản án số 18/ HSST ngày 20/8/1998 của TAND huyện Hạ Hòa, Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 10/HSST ngày 22/5/1997. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 27 tháng tù (Bị cáo chấp hành xong ngày 25/6/2000, đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-11-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Y.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Việt – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Q Tân, sinh năm 1964 - bảo vệ công ty (theo văn bản ủy quyền ngày 22/10/2020). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn 6, xã M, huyện Đ, tỉnh P. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn O, sinh năm 1975. Trú tại: Tổ 9, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người định giá*: Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Bình gồm: Bà Trần Thị Thanh Tuyên, ông Đỗ Ngọc Sơn, ông Nguyễn Văn Trình (Không triệu tập).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trưa ngày 04-9-2020, Đỗ Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19E – 214.75 đến nhà Trần Văn Q rủ Q lên khu vực đồi nghĩa trang ở Thôn M, xã H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái để tìm ong. H và Q phát hiện trong sân của Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Y có nhiều kim loại phế liệu, quan sát không có ai nên H rủ Q lấy trộm để đem bán. Cả hai cùng đi xuống sân nơi

để kim loại khiêng 02 giá để kim loại cho lên xe mô tô và mang đến cửa hàng mua bán phế liệu của anh Bùi Văn O bán được 270.000 đồng. Q đưa cho H 100.000 đồng và giữ lại 170.000 đồng. Số tiền này cả hai đã tiêu xài hết cho bản thân.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H lại tiếp tục rủ Q đi trộm cắp tài sản, cả hai vào sân Công ty lấy trộm được 02 tấm kim loại (dạng cửa tủ) và 01 giá kim loại mang ra chỗ để xe mô tô thì bị ông Phạm Quang A – bảo vệ Công ty phát hiện. Q và H bỏ chạy, trên đường về thì gặp Công an xã T đưa H và Q về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, Q và H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/10/2020 và ngày 27/10/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Bình kết luận: 01 đế (giá) kim loại, trọng lượng 46,5kg có giá trị là 232.500 đồng; 02 tấm kim loại (dạng cửa tủ) trọng lượng 10kg có giá trị là 50.000 đồng; 02 đế (giá) kim loại, trọng lượng 50kg có giá trị là 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 532.500 đồng (*Năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Văn O không yêu cầu Q và H phải bồi hoàn lại số tiền anh Thời đã mua tài sản mà Q và H trộm cắp được.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-YB ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét. Tuyên án phí và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật

Bị cáo Trần Văn Q khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện

Yên Bình trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Q: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/9/2020, Trần Văn Q cùng Đỗ Văn H đã lén lút trộm cắp 03 giá kim loại và 02 tấm kim loại (dạng cửa tủ) của Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Y có tổng trị giá là 532.500 đồng. Do Trần Văn Q đã hai lần bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của Trần Văn Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo Trần Văn Q là người có nhân thân xấu, đã 05 lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu và vận chuyển trái phép chất ma túy, một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (như đã nêu tại phần lý lịch). Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Mặt khác, bị cáo có bố để được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo có 01 tiền án về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần Văn Q không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Y đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Văn O không yêu cầu bị cáo Trần Văn Q và anh Đỗ Văn H phải hoàn trả lại tiền anh đã mua tài sản do Q và H trộm cắp được. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Đối với 03 giá kim loại; 02 tấm kim loại (dạng cửa tủ), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Y là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 19E1-214.75, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản chung của anh Đỗ Văn H và vợ là chị Tô Thị Giang, việc anh H mang xe đi trộm cắp tài sản chị Giang không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Tô Thị Giang là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc kim băng kim loại; 01 chiếc đèn đội đầu, xét liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Đỗ Văn H là người cùng bị cáo Trần Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng do tài sản trộm cắp có giá trị dưới hai triệu đồng và Đỗ Văn H chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của Đỗ Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn H về hành vi này là phù hợp.

[9] Đối với Bùi Văn O là người đã mua tài sản mà Đỗ Văn H và Trần Văn Q trộm cắp được. Do Bùi Văn O không biết việc Đỗ Văn H và Trần Văn Q trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12-11-2020.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc kim băng kim loại và 01 chiếc đèn đội đầu màu đen.

( *Tình trạng vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng nêu trên*).

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- Công an huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Sở tư pháp; Trại tạm giam;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NVLQ
- Lưu HS, THA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Anh Đào**

